

Bản án số: 186/2022/DSST  
Ngày 21 - 06 – 2022  
V/v: Tranh chấp  
Hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN V, THÀNH PHỐ M**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thùy Trang

***Các Hội thẩm nhân dân:***

Bà Phạm Thị Bích Loan

Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hoa - thư ký Tòa án nhân dân Quận V.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận V tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Duy Bảo Chính  
– Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận V, Thành phố M xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 308/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2021, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2022/QĐXX-DS ngày 27/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 122/2022/QĐST-DS ngày 18/5/2022, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Ngân hàng cổ phần APC; trụ sở chính: Số 32-34 đường Điện Biên Phủ (lầu 6), Phường 4, Quận 9, Thành phố M; người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đức K; sinh năm 1984 (văn bản ủy quyền số 1797/2020/UQ ngày 14/12/2020).

***Bị đơn:*** Ông Tống Đắc Nhân X, sinh năm 1961; địa chỉ cư trú: Số 95B đường Nguyễn Huệ, Phường 17, Quận V, Thành phố M.

(Đại diện nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 04/5/2021, đại diện Ngân hàng trình bày: Ngày 05/12/2012 ông Tống Đắc Nhân X có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng tại Ngân hàng cổ phần APC (gọi là Ngân hàng), hạn mức thẻ tín dụng cấp cho ông X là 10.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông X đã thực hiện các giao dịch tổng số tiền là 58.918.000 đồng. Từ khi kích hoạt thẻ đến trước khi Ngân hàng khóa thẻ tín dụng ông X đã thanh toán trả Ngân hàng số tiền là 71.817.000 đồng. Ngân hàng nhiều lần làm việc với ông X nhưng ông X không có thiện chí trả nợ và cố tình né tránh, đến ngày 23/9/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số tiền dư nợ gốc là 11.511.630 đồng sang nợ

quá hạn, tính đến ngày 15/12/2021 số tiền lãi là 6.719.285 đồng. Ngân hàng có đơn yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 16/12/2021 trên số tiền nợ gốc cho đến khi ông X trả dứt nợ gốc, theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Tại phiên Tòa, đại diện Ngân hàng cổ phần APC có đơn vắng mặt, không bổ sung chứng cứ hoặc thay đổi yêu cầu đơn khởi kiện. Đề nghị Tòa án nhân dân Quận V giải quyết theo quy định pháp luật.

Đối với bị đơn là ông Tống Đắc Nhân X: Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt trực tiếp thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo phiên họp, cung cấp chứng cứ, chứng minh, đối chất và hòa giải đối với ông X tại nơi cư trú nhưng ông X không đến Tòa theo giấy triệu tập và không cung cấp chứng cứ chứng minh hoặc phản hồi ý kiến theo đề nghị khởi kiện của nguyên đơn. Nên Tòa án Quận V không thu thập được lời khai, chứng cứ từ phía ông Tống Đắc Nhân X.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận V phát biểu ý kiến:

Về giải quyết và xét xử vụ án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ quy định của pháp luật về tố tụng.

Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại các Điều 70,71 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các điều 70,72 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội Đồng xét xử nhận định:

[1] Về tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét thấy nguyên đơn khởi kiện từ hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng nên đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tín dụng” được qui định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận V.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn là ông Tống Đắc Nhân X ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng cổ phần APC, ông X cung cấp chứng cứ, chứng minh nơi cư trú hiện tại: Số 95B đường Nguyễn Huệ, Phường 17, Quận V, Thành phố M. Căn cứ kết quả xác minh của Ban chỉ huy công an Phường 10 quận Gò Vấp có kết quả xác minh: “Ông Tống Đắc Nhân X còn hộ khẩu thường trú tại Quận V nhưng hiện nay đi đâu không rõ”. Như vậy ông X thay đổi nơi cư trú cố tình né tránh việc trả nợ với Ngân hàng nên Tòa án đã tiến hành, niêm yết, tổng đạt giấy triệu tập thông báo thụ lý, thông báo phiên họp công khai chứng cứ, đối chất và hòa giải tại nơi cư trú đối với ông X. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Tống Đắc Nhân X và đại diện nguyên đơn quy định tại Điều 227 và Điều 288 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu đương sự:

Xét thấy ông Tống Đắc Nhân X có ký hợp đồng tín dụng và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cổ phần APC được cấp hạn mức sử dụng là 10.000.000 đồng. Ông X kích hoạt và sử dụng thẻ tín dụng đến ngày 15/12/2021 đã giao dịch số tiền là 58.918.000 đồng nhưng đến ngày 22/5/2020, ông X chỉ thanh toán trả Ngân hàng số tiền là 71.817.000 đồng. Tuy nhiên số tiền mà ông X chưa thanh toán và tất toán hết trên số nợ gốc bao gồm: Tiền gốc; lãi phát sinh của kỳ trước, giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước; giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước và các khoản phí và lãi trong kỳ, giao dịch rút tiền mặt trong kỳ và giao dịch mua hàng hóa trong kỳ được quy định tại các Điều 18, 19 và Điều 20 của văn bản về điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cổ phần APC ký kết ngày 05/12/2012. Do đó đến ngày 15/12/2021 ông X còn tồn số tiền nợ gốc là 11.511.630 đồng. Lãi quá hạn tạm tính đến ngày 15/12/2021 là 6.719.285 đồng.

Căn cứ Điều 91 quy định về lãi suất và Điều 95 qui định về việc chấm dứt cấp tín dụng và xử lý nợ của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định pháp luật”. Do vậy hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng giữa ông Tống Đắc Nhân X ký kết với Ngân hàng cổ phần APC ngày 05/12/2012 là sự thỏa thuận việc xác lập và cam kết thực hiện quyền và nghĩa vụ của hợp đồng. Do đó Ngân hàng cổ phần APC yêu cầu ông Tống Đắc Nhân X có trách nhiệm thanh toán tiền nợ gốc và lãi quá hạn trên toàn bộ số tiền nợ gốc đến ngày 15/12/2021 là 18.230.915 đồng, đồng thời lãi phát sinh từ ngày 16/12/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất của hợp đồng tín dụng ký kết ngày 05/12/2012 tại Ngân hàng cổ phần APC là có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí lệ phí của Tòa án. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên.

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 179, khoản 2 Điều 227, và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí của Tòa án.

### ***Tuyên xử:***

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc ông Tống Đắc Nhân X có trách nhiệm thanh toán trả tiền gốc và lãi cho Ngân hàng cổ phần APC số tiền là 18.230.915 đồng gồm (tiền nợ gốc là 11.511.630 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 15/12/2021 số tiền là 6.719.285 đồng).

Đồng thời ông Tổng Đắc Nhân X còn phải trả thêm tiền lãi phát sinh từ ngày 16/12/2021 trên toàn bộ số tiền nợ gốc cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất của hợp đồng tín dụng ký kết ngày 05/12/2012 tại Ngân hàng cổ phần APC.

Thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

## 2. Về án phí DSST:

Ông Tổng Đắc Nhân X phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 911.545 đồng đồng, tại Chi cục thi hành án dân sự Quận V.

Ngân hàng cổ phần APC không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng cổ phần APC số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.137 đồng, theo biên lai thu tiền số 0047342 ngày 10/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự Quận V.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**NOI NHẬN:**  
TAND TP.M  
- VKSND Q.V  
- THA DS QV  
- Các đương sự,  
- Lưu hồ sơ

**Lê Thị Thùy Trang**